

# ĐẢNG BỘ XÃ LÃNH ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở CƠ SỞ NÔNG THÔN HIỆN NAY

GS, TS HOÀNG CHÍ BẢO\*

## 1. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn

Nâng cao năng lực lãnh đạo (NLLĐ) và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng (TCCSĐ) ở nông thôn là nâng cao NLLĐ và sức chiến đấu của tập thể đảng bộ, chi bộ ở xã, thôn với bộ phận nòng cốt là các cấp ủy, đội ngũ cán bộ chủ chốt trong Đảng, chính quyền và Mặt trận cùng các đoàn thể chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị (HTCT) ở cơ sở (cấp xã). NLLĐ và sức chiến đấu của TCCSĐ ở nông thôn còn thể hiện ở tính *tiên phong gương mẫu* của các cán bộ, đảng viên (CBĐV) trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, là *thái độ và tinh thần trách nhiệm* trong việc phục vụ nhân dân, tổ chức tốt cuộc sống vật chất và tinh thần cho quần chúng trong khối cộng đồng dân cư, đảm bảo cho người dân và các hộ dân có cuộc sống *an sinh và an ninh*, có việc làm ổn định, có thu nhập ngày một cao hơn, có môi trường sống yên vui, lành mạnh trong bầu không khí ổn định, bình yên, có trật tự và kỷ cương, có sự lành mạnh về phong tục, tập quán, lối sống. Đó là môi trường văn hóa, xã hội - nhân văn, trong đó các nguyên tắc công bằng, bình đẳng, dân chủ, được tôn trọng và thực hiện, làm cho quan hệ giữa người với người ngày càng tốt đẹp. Chỉ như vậy, uy tín và ảnh hưởng xã hội của Đảng

mới được chứng thực từ sự cảm nhận và đánh giá thực tế của nhân dân. Người dân sẽ nhận ra sự thật giản dị mà sâu sắc rằng, *Đảng là của mình, hoạt động của đảng bộ, chi bộ là vì cuộc sống của mình, Đảng với dân, chính quyền và đoàn thể của dân gắn bó mật thiết, không tách rời*. CBĐV thực sự là tấm gương cho quần chúng noi theo, làm theo, từ sản xuất - kinh doanh, tổ chức cuộc sống gia đình, đến đạo đức và lối sống. Trên thực tế, quyền làm chủ của dân có thực hiện được hay không, dân chủ ở nông thôn có được đảm bảo và phát huy hay không, một phần lớn, có ý nghĩa quyết định là từ tổ chức Đảng có trong sạch, vững mạnh hay không, đội ngũ CBĐV trên mọi cương vị chức trách do dân ủy quyền có thực sự tận tâm, tận lực vì dân hay không, có đoàn kết - trung thực - sáng tạo, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm trong mọi lĩnh vực công tác, hoạt động để xây dựng Đảng và gây dựng phong trào vì sự phát triển toàn diện nông thôn - nông nghiệp và nông dân hay không?

Đây chính là điều mà dân mong đợi ở Đảng và mỗi CBĐV. Từ thực tiễn và kinh nghiệm tổ chức các phong trào cách mạng để tập hợp, thu hút và nhân lên sức mạnh sáng tạo của quần chúng, Đảng đã nhấn mạnh rằng, *lãnh đạo bằng sự gương mẫu của CBĐV* là cách lãnh đạo tốt nhất, có hiệu quả thiết thực nhất. Hồ Chí Minh đã từng nói: đảng viên đi trước, làng nước theo sau. Cái lẽ phải thông thường

\* Học viện CTQG Hồ Chí Minh

ấy từ lâu đã trở thành chân lý, nó đúng đắn và có sức thuyết phục sâu sắc, có tác dụng cổ vũ và thúc đẩy các phong trào quần chúng ở mọi nơi, mọi lúc.

Gương mẫu trong lao động, học tập, công tác, trong đạo đức và lối sống, trong hành vi ứng xử với dân chúng, từ việc lớn đến việc nhỏ - đó là kết quả tu dưỡng, rèn luyện nhân cách của từng đảng viên mà *cấp ủy phải nêu gương trước tiên*. Đó cũng là kết quả của công tác xây dựng Đảng, từ chính trị, tư tưởng, tổ chức đến đạo đức, lối sống trong Đảng, nhất là ở các đảng bộ, chi bộ cơ sở. Kết quả này không chỉ được đánh giá trên phương diện đạo đức mà còn là sự phát triển tổng hợp, toàn diện các mặt công tác đảng. Nó là thước đo về năng lực, trình độ, bản lĩnh của Đảng và của từng đảng viên. Xét đến cùng, đó là *văn hóa Đảng*, nhất là khi Đảng đã ở vị trí cầm quyền. Có một phương châm hành động trong các tổ chức Đảng để hình thành và chiếm lĩnh văn hóa Đảng, ấy là *Đảng không tồn tại vì Đảng mà vì dân. Đảng hành động vì phục vụ cuộc sống của dân với trách nhiệm và sự phấn đấu hy sinh cao nhất*. Chính Hồ Chí Minh đã từng nhấn mạnh: Đảng là một tổ chức cách mạng để phục vụ giai cấp, phục vụ dân tộc, phục vụ nhân dân và nhân loại chứ *Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài*. Đó là lý do duy nhất để Đảng tồn tại, ngoài ra không có lý do nào khác. Cho nên, phương châm hành động của Đảng và mỗi đảng viên là *hành động, là nói ít, làm nhiều, nói đi đôi với làm, đã nói là làm*. Để hành động trong Đảng muôn người như một thì tổ chức Đảng phải chặt chẽ, nghiêm minh, lấy phê bình và tự phê bình làm quy luật phát triển của Đảng. Phê bình và tự phê bình phải xuất phát từ *trách nhiệm cao nhất trước Đảng và nhân dân, nêu cao tính tổ chức và kỷ luật*, giữ gìn và củng cố khối đoàn kết, nhất trí. Do đó, đấu tranh phê bình phải có

lý, có tình, có tình có nghĩa, thấu lý đạt tình, có tình thương yêu đồng chí. Đó chính là phẩm chất trung thực và tự trọng.

Nói đi đôi với làm, thống nhất giữa lời nói và việc làm, đó là chỗ khó nhất, là *thước đo* của đạo đức cách mạng, là đảm bảo tốt nhất cho sự tin cậy, sự tin nhiệm xã hội của dân đối với Đảng.

NLLĐ và sức chiến đấu của TCCSĐ và của toàn Đảng nói chung, tổng hợp lại là sự chung đúc giữa năng lực và phẩm chất, là đức và tài, là *tổ chức mạnh và cán bộ tốt*, là sự gây dựng và duy trì được phong trào cách mạng, đem lại kết quả, hiệu quả thực tế. Kết quả, hiệu quả thực tế đó làm cho Đảng gần dân, hiểu dân, tin dân, dân tin tưởng ở Đảng làm theo Đảng, theo gương sáng của CBĐV. Nhờ sự gần bó máu thịt giữa Đảng với dân mà *Đảng mạnh vì có dân giúp đỡ, ủng hộ, tin tưởng, bảo vệ, dân có cuộc sống vật chất ngày càng tăng, đời sống tinh thần ngày một tốt, xã hội, cộng đồng dân cư ngày càng văn minh, tiến bộ*.

Từ một quan niệm chung như thế, trong tình hình hiện nay, đánh giá NLLĐ và sức chiến đấu của TCCSĐ, đặc biệt là ở nông thôn, có những điểm mấu chốt, vừa cơ bản vừa bức xúc đặt ra, cần được đáp ứng. Đó là:

- Tổ chức Đảng *tự đổi mới chính mình* để thúc đẩy đổi mới trong cộng đồng dân cư. Hành động gương mẫu trong đổi mới của đảng bộ, chi bộ, của CBĐV sẽ thúc đẩy dân chúng tham gia vào đổi mới, nhập cuộc với đổi mới để phát triển, gắn liền ích nước với lợi nhà. Tự đổi mới của Đảng phải thể hiện ở khả năng Đảng cùng với chính quyền và các đoàn thể do Đảng lãnh đạo không quan liêu, xa dân, không mắc vào tham nhũng, tiêu cực. Tránh được điều này là *tránh được hai lần tổn thương*: tổn thương lợi ích của dân, quyền làm chủ của dân và tổn thương tới uy tín, thanh danh của Đảng. Tránh được điều này là thắng được chủ nghĩa cá

nhân, là thứ giặc nội xâm nguy hiểm. Đây là một vấn đề nhức nhối, một thách thức đối với Đảng cầm quyền.

- Đảng bộ, chi bộ và mỗi CĐBV ở cơ sở phải đồng tâm hiệp lực để lãnh đạo, chỉ đạo phong trào sản xuất, làm kinh tế giỏi trong từng gia đình và hộ gia đình, thực hành tiết kiệm, xóa đói giảm nghèo, tăng giàu bằng những nguồn lực và tiềm năng tại chỗ được sử dụng, được phát huy. Vượt qua đói nghèo, lạc hậu, tiến tới no đủ, sung túc, giàu có bằng lao động, bằng sáng tạo, chủ động, đột phá mở đường cho cung cách làm ăn mới, hiện đại. Phải làm sao tạo ra *kinh tế tăng trưởng - xã hội công bằng, đồng thuận - chính trị ổn định, làng xóm yên vui, nhà nhà no đủ, dân chúng hăng hái, cộng đồng tự quản, cổ vũ khuyến nông - khuyến học - khuyến tài*. Đó là sự thể hiện tài năng, bản lĩnh của mỗi tổ chức Đảng, mỗi đảng viên ở nông thôn. Các xã anh hùng trong thời kỳ đổi mới đã làm được như thế.

- Đảng bộ, chi bộ và đội ngũ CĐBV ở nông thôn phải thực sự đóng vai trò *lực đẩy* trong việc thực hiện quy chế dân chủ (QCDC) ở xã. Đây là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, một *trọng điểm* của việc nâng cao chất lượng HTCT ở cơ sở. QCDC ở cơ sở là một văn bản pháp lý, một công cụ hữu hiệu để thực hiện dân chủ, đảm bảo và phát huy quyền làm chủ của mọi công dân. Thực hiện đúng các điều khoản trong quy chế đó sẽ nâng cao vị thế, vai trò người chủ của dân, tạo ra động lực cho phát triển nông thôn, cả về kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa.

Thực hiện được QCDC một cách nghiêm túc và thực chất sẽ làm cho dân tham gia chủ động và tích cực vào việc xây dựng Đảng - chính quyền - đoàn thể, dân giám sát, kiểm tra hoạt động và hành vi của các tổ chức, của những người giữ chức vụ do dân ủy quyền. Nhờ đó đường lối, chính sách, pháp luật được dân

thông hiểu và thực hiện. Nhờ đó những quyền và lợi ích chính đáng của dân được bảo vệ, dân được thụ hưởng, từ đó dân phấn khởi, hăng hái, tự giác thi hành nghĩa vụ công dân. Cũng nhờ đó, dân được trao vào tay mình công cụ để tham gia quản lý và tự quản, cái đúng được khẳng định, cái sai bị phê phán và sửa chữa kịp thời, cái gì vi phạm phải bị vạch trần, xử lý nghiêm minh. Những biểu hiện lạm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để mưu lợi cá nhân, để vi phạm chế độ chính sách dẫn tới thoái hóa, biến chất được phòng tránh, ngăn chặn và xử lý kịp thời.

Thực hiện QCDC sẽ tạo ra sức mạnh xã hội từ tổ chức bộ máy - thể chế - con người, sức mạnh công khai, dân chủ, pháp lý và đạo đức để giữ vững ổn định chính trị, làm lành mạnh xã hội, xử lý kịp thời các mâu thuẫn xung đột có thể tạo thành "điểm nóng". Đó là cách tốt nhất để phát triển, bảo vệ và tiết kiệm sức dân, khuyến dân và an dân.

Lãnh đạo thực hiện QCDC là cách lãnh đạo thuận lòng dân, do đó được dân đồng tình, ủng hộ. Đây cũng là dịp tốt để trưởng thành ý thức và năng lực dân chủ từ Đảng tới chính quyền và đoàn thể, từ CĐBV tới dân chúng. Đó không chỉ là trường học dân chủ trong cộng đồng dân cư mà còn là môi trường rèn luyện để nâng cao NLLĐ và sức chiến đấu của TCCSĐ.

Với QCDC, CĐBV phải *học* và *hành* về phương pháp và phong cách dân chủ, trọng dân và trọng pháp, gần dân và học hỏi dân, chịu sự kiểm tra, giám sát, phê bình của dân để tiến bộ, để thực sự vừa là đầy tớ vừa là người lãnh đạo dân. Làm tốt QCDC thì không thể quan liêu, tham nhũng hoặc ít ra cũng giảm thiểu tới mức thấp nhất những chứng bệnh đó. Quy chế còn giải quyết hữu hiệu các điểm nóng bột phát và tiềm tàng trong cộng đồng nông thôn, xây dựng nông thôn thành một cộng đồng văn hóa, văn minh.

## 2. Đảng bộ xã lãnh đạo việc xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở

Trong đổi mới, nông thôn là một địa bàn chiến lược quan trọng về mọi phương diện. Ngay ở thời điểm khởi động của đổi mới, nông thôn đã là địa bàn của những sự *đột phá* mà khâu đột phá quan trọng nhất là cơ chế khoán sản phẩm trong nông nghiệp và khoán tới hộ gia đình xã viên.

Kinh tế hợp tác theo kiểu mới, với quan điểm đổi mới đã hình thành. Nông nghiệp thuần nông, lạc hậu đã chuyển sang nông nghiệp sản xuất hàng hóa, thích ứng với cơ chế thị trường, nông dân trở thành chủ thể sản xuất - kinh doanh, từ tư duy hiện vật chuyển sang tư duy giá trị, nhạy bén, năng động, hiện đại. Đây là những sản phẩm tích cực sinh thành từ đổi mới. Thành tựu của gần 20 năm đổi mới được tạo ra với sự đóng góp xứng đáng của nông thôn - nông nghiệp và nông dân. Với đà phát triển của CNH, HĐH, sau 2 thập kỷ nữa, nước ta mới có cơ hội từ một nước nông nghiệp trở thành một nước công nghiệp, từ một xã hội truyền thống, cổ truyền trở thành một xã hội hiện đại.

Nông thôn nước ta đang là địa bàn sản xuất và sinh sống của một cộng đồng xã hội to lớn với trên 60 triệu dân trong tổng số hơn 80 triệu người, bao gồm trên 12 triệu hộ gia đình. Nông thôn đang cung cấp các nguồn lực quan trọng cho CNH, HĐH, cho công cuộc chấn hưng kinh tế, phát triển dân tộc. Nông thôn nước ta là nơi chiếm tuyệt đại đa số các đơn vị hành chính cơ sở, với trên 9000 xã, bao gồm 86.000 thôn, làng, ấp, bản, phum, sóc. Nông thôn đang có tới trên 20% trong tổng số các TCCSB của toàn Đảng với gần 50% số lượng đảng viên của toàn Đảng (1,7 triệu đảng viên).

Đặc thù của cơ sở nông thôn là sự kết hợp giữa *quản lý* nhà nước với *tự quản* cộng đồng. Đang tồn tại đồng thời ở nông thôn 3 dạng thể

chế thành văn. Đó là pháp luật (luật nước), QCDC (văn bản pháp lý dưới luật) và hương ước hay quy ước làng văn hóa (các tục lệ, các luật tục như tập quán pháp ở miền núi, các tộc người thiểu số). Có thể coi đây là lệ làng, luật làng.

Nông thôn nước ta đang đồng thời diễn ra các xu hướng vận động khách quan, phù hợp với phát triển. Đó là CNH - dân chủ hóa - đô thị hóa. Đội ngũ cán bộ cơ sở đang trưởng thành, từng bước trẻ hóa, có học vấn, học thức, thích ứng với kinh tế thị trường, với trào lưu đổi mới, HĐH xã hội.

Người dân ở nông thôn là một cộng đồng xã hội ngày càng đa dạng, nhu cầu vật chất, tinh thần ngày một cao, dân trí được nâng cao, thông tin được mở rộng, cơ sở hạ tầng đã có những bước tiến căn bản so với trước đây. Cùng với điều đó, dưới tác động mặt trái của kinh tế thị trường, mở cửa, nông thôn cũng nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp, thậm chí ở nhiều nơi nhưc nhối những điểm nóng, những mâu thuẫn xung đột căng thẳng. Không ổn định và phát triển lành mạnh cộng đồng xã hội nông thôn thì ổn định và phát triển của cục diện chung trong cả nước sẽ gặp khó khăn và trở ngại.

Chính vì vậy, HNTU 5 (Khóa IX) đã ra Nghị quyết về đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của HTCT cơ sở xã, phường, thị trấn, gọi chung là cấp xã. Đây là lần đầu tiên, một nghị quyết về HTCT cơ sở được ban hành. Công tác lãnh đạo xây dựng HTCT cơ sở của đảng bộ, chi bộ nông thôn được đặt ra như một công tác có tầm quan trọng đặc biệt và lâu dài.

Đây là một công tác chính trị của đảng bộ, chi bộ và mỗi đảng viên hoạt động tại cơ sở, trong lòng dân, hàng ngày sinh sống cùng với dân, làm nhiệm vụ giáo dục, vận động, tuyên truyền trực tiếp với dân.

NLLĐ và sức chiến đấu của đảng bộ, chi bộ được thể hiện trực tiếp trong lãnh đạo xây dựng HTCT.

Vậy có những vấn đề gì đặt ra đối với công tác này? Trước hết, chất lượng HTCT ở cơ sở nông thôn phụ thuộc trực tiếp và quyết định từ chất lượng của tổ chức Đảng, chất lượng đội ngũ CBDV.

Một mặt, đảng bộ là thành phần nòng cốt trong HTCT nông thôn, đồng thời là lực lượng lãnh đạo toàn diện đối với mọi phong trào kinh tế - xã hội nông thôn, đối với HTCT. Mặt khác, muốn đổi mới và nâng cao chất lượng HTCT ở cơ sở nông thôn thì phải bắt đầu từ đổi mới và nâng cao chất lượng của tổ chức Đảng. Yêu cầu và nội dung của việc đổi mới này bao gồm cả đổi mới về quan niệm, nhận thức, tổ chức, phương pháp lãnh đạo, từ lãnh đạo đến tuyên truyền, vận động.

*Thứ hai*, Đảng bộ xã phải tập trung sức vào lãnh đạo phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa để phát triển nông thôn, thực hiện CNH nông nghiệp, nông thôn và chăm lo toàn diện cho cuộc sống của dân. Đây là mục đích của lãnh đạo, là cơ sở đánh giá tác dụng, hiệu quả của HTCT. Đổi mới HTCT vì phát triển kinh tế, ổn định chính trị, xây dựng văn hóa, phục vụ cuộc sống của dân chứ không phải vì bản thân HTCT. Nói cách khác, lãnh đạo của đảng bộ và chi bộ cần phải phân biệt mục đích trực tiếp và mục đích sâu xa, lâu dài, giải quyết đúng đắn quan hệ giữa xây dựng HTCT với phát triển kinh tế - văn hóa. Đó còn là phân biệt giữa mục tiêu và phương diện, quan hệ giữa xây dựng Đảng - chính quyền - đoàn thể bằng những việc làm trực tiếp, nội tại của Đảng và HTCT với lãnh đạo nhân dân. Huy động sức dân để góp phần vào xây dựng Đảng và HTCT nói chung, nhất là xây dựng chính quyền. Những nhiệm vụ cụ thể cần giải quyết là chống

*tiêu cực, quan liêu, tham nhũng, chống vi phạm dân chủ, thực hành dân chủ, pháp luật và quy chế dân chủ.*

Đảng bộ xã đồng thời phải chăm lo xây dựng đảng bộ, chi bộ, giáo dục và kiểm tra đảng viên, lại vừa phải lãnh đạo công tác của chính quyền xã lãnh đạo các đoàn thể phát huy vai trò, chức năng của mình để làm tròn nhiệm vụ đại diện cho dân tham gia vào việc giám sát, kiểm tra các hoạt động ủy quyền.

Cần tập trung lãnh đạo với những tìm tòi biện pháp, giải pháp có tính sáng tạo để *phát triển sản xuất, nâng cao dân trí, xây dựng đời sống văn hóa tinh thần, tạo môi trường lành mạnh, đoàn kết, tương thân tương ái hỗ trợ cộng đồng cùng phát triển.*

*Thứ ba*, nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng, chất lượng đảng viên, đẩy mạnh công tác phát triển Đảng, xây dựng quy chế để dân tham gia vào việc đổi mới, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng, góp ý phê bình CBDV, đề xuất kiến nghị với Đảng những vấn đề để làm cho Đảng trở nên trong sạch, vững mạnh. Công tác kiểm tra trong nội bộ Đảng theo Điều lệ, nghị quyết phải được kết hợp với công tác vận động quần chúng kiểm tra CBDV.

Điều quan trọng là mở rộng các cuộc tiếp xúc, đối thoại, thảo luận giữa Đảng với dân, đa dạng các hình thức và cơ hội cho dân góp ý, khuyến nghị với tổ chức Đảng và đảng viên, chú trọng kết nạp những quần chúng ưu tú, có uy tín trong dân, nhất là lớp trẻ, có học vấn và học thức vào Đảng để tăng cường sinh lực cho Đảng.

*Thứ tư*, lãnh đạo công tác giáo dục đảng viên về mọi mặt, nhất là lập trường quan điểm chính trị, năng lực công tác thực tiễn, đạo đức cách mạng theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Chất lượng Đảng bắt đầu từ chất lượng đảng viên. Cần phải làm cho toàn đảng bộ, chi bộ và các đảng viên thấm nhuần tư

cách đảng viên trong đổi mới. Đó là: Người lao động giỏi; Người công dân gương mẫu; Người chiến sĩ tiên phong trong đổi mới.

Những đòi hỏi đó phải được xác định, minh chứng trong hành động thực tiễn, trong kết quả công tác, trong quan hệ với quần chúng.

Xây dựng phong cách dân chủ, lối sống dân chủ trong Đảng để làm gương cho quần chúng noi theo.

*Thứ năm, toàn đảng bộ, chi bộ và từng đảng viên phải làm tốt công tác dân vận theo đúng chỉ dẫn khoa học và nghệ thuật vận động quần chúng của Hồ Chí Minh. Đó là không bỏ sót một người nào, không để lãng phí một khả năng nào, phải thật thà nhúng tay vào việc, phải óc nghĩ, mắt nhìn, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm, tức là lý luận đi đôi với thực hành, nói đi đôi với làm, dân vận phải cho đúng lại phải cho khéo, dựa vào dân, đem tài dân, sức dân để làm lợi cho dân, để mưu cầu hạnh phúc cho dân. Làm điều lợi, tránh điều hại cho dân, thân dân và gần dân... Những nhiệm vụ đó phải được cụ thể hóa trong chương trình, kế hoạch công tác của đảng bộ, chi bộ và có sự phân công công tác cho đảng viên, đồn đốc, kiểm tra và đúc rút kinh nghiệm. Cần tạo ra một tập thể cấp ủy mạnh, thạo chính trị, giỏi chuyên môn, am hiểu thực tế, thấu hiểu lòng dân, biết người, biết việc, chịu suy nghĩ và dám hành động, dám chịu trách nhiệm. Đó là những con người có bản lĩnh, trí tuệ, đạo đức, đi đầu trong đổi mới, trước hết là đổi mới chính mình.*

Cơ sở là cấp hành động, là nơi tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nghị quyết của cấp ủy cơ sở là *ngụ quyết để hành động*. Ngắn gọn, cụ thể, thiết thực, sáng tạo, hiệu quả - Đó là tinh thần của nghị quyết hành động. Đó cũng là phương pháp, phong cách lãnh đạo cần có của đảng bộ và cấp ủy xã hiện nay.

## 75 NĂM ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM...

(Tiếp theo trang 18)

Trong thời gian tới, nhiệm vụ của Học viện CTQG Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh rất nặng nề. Với chức năng nghiên cứu lý luận, nghiên cứu khoa học, Học viện phải nỗ lực nhiều hơn nữa để đóng góp xứng đáng vào công tác lý luận của Đảng, cung cấp những luận cứ khoa học cho việc hoạch định, hoàn thiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt của cả hệ thống chính trị, Học viện sẽ phải đổi mới cơ bản, toàn diện và mạnh mẽ chương trình, nội dung và phương pháp đào tạo, đáp ứng đòi hỏi về cán bộ của Đảng trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Công tác tổ chức, cán bộ, việc xây dựng cơ sở vật chất theo hướng hiện đại, thiết thực và hiệu quả; mọi mặt hoạt động khác của Học viện cũng cần được chú trọng và đổi mới, tạo sự chuyển biến sâu sắc, toàn diện về chất lượng và hiệu quả. Để đổi mới đúng hướng và vững chắc, cần tổng kết lịch sử công tác đào tạo cán bộ của Đảng, trực tiếp là của hệ thống trường đảng, khẳng định rõ những thành tựu, chỉ ra các hạn chế trong cả hoạt động của nhà trường, trong tinh thần học tập của học viên và trong sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác đào tạo cán bộ.

Mừng Đảng, mừng Xuân, mừng đất nước đổi mới từng ngày, mỗi cán bộ, đảng viên công tác tại Học viện CTQG Hồ Chí Minh nguyện làm việc với tất cả trí tuệ và tâm huyết, nhiệt tình và trách nhiệm góp phần xứng đáng vào việc viết tiếp lịch sử vẻ vang của ĐCS Việt Nam.

1, 2. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, CTQG, H, 2001, tr. 64, 138.